

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ DELAB 2026



(Áp dụng từ ngày 01 tháng 03 năm 2026)





No.	PHOTO	MODEL	DESCRIPTION	PRICE (VND)
POWER QUALITY NETWORK ANALYZER - Bộ đo & phân tích năng lượng điện đa năng				
1		PQM-1000s	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị màn hình LCD màu, rộng dễ quan sát. - Đo giá trị thực (True RMS) - Hiển thị Điện áp/ Dòng điện & Dạng sóng Sine - Đèn báo pha R-S-T tích hợp sẵn - Hiển thị giản đồ dạng cột & dạng sóng chi tiết cho Điện áp & dòng điện (THD-U & THD-I). Sóng hài đến bậc 21 dòng & áp. - Hiển thị điệp áp dây, điện áp pha: VLL, VLN, dòng điện A, Công suất VA, W, Var, PF, Cos, Hz, lệch pha, mất pha, cân bằng pha. - Đo các giá trị về năng lượng điện (import / export / reactive / capacitive) - Thích hợp cho ứng dụng đo đạc dữ liệu & kết hợp lập trình. Module A-01s/sp & A-02s (RS-485) option - Cấp bảo vệ mặt tủ IP-52/54 - Nguồn nuôi AC Range : 65 ~ 275 Vac, 45 ~ 65 Hz DC Range : 90 ~ 300 Vdc - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	4.960.000
2		DM-50	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị màn hình Led 7 đoạn màu đỏ dễ quan sát. - Đo giá trị thực (True RMS) - Hiển thị Điện áp/ Dòng điện - Đèn báo Alarm tích hợp sẵn - Hiển thị điệp áp dây, điện áp pha: VLL, VLN, dòng điện A, Công suất KVA, KW, Kvar, PF, Cos, Hz. - Lắp đặt phù hợp cho hệ thống: 3P4W, 3P3W, 1P2W - Thích hợp cho ứng dụng đo đạc dữ liệu & kết hợp lập trình qua Module A-01s/sp & A-02s (RS-485) option - Cấp bảo vệ mặt tủ IP-54 - Kích thước(mm): 99.2 (H) x 99.2 (W) x 45 (D) - Nguồn nuôi AC Range : 65 ~ 275 Vac, 45 ~ 65 Hz DC Range : 90 ~ 300 Vdc - Alarm đèn báo hiển thị khi ứng dụng Module A-02s - Cài đặt bảo vệ quá / thấp dòng điện - Cài đặt bảo vệ quá / thấp điện áp - Cài đặt bảo vệ quá / thấp tần số - Cài đặt bảo vệ quá / thấp HSCS (Cosphi / P.F) - Cài đặt thời gian tác động / reset cho tiếp điểm ngõ ra A-02s - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	4.180.000
3		A-01S/ SP	RS485 Modbus RTU (For DP series, PQM-1000s, DM-50, NV-5 & NV-7)	780.000
		A-02S	RS485 Modbus RTU + 1 output contact (Only DP34 & DM50)	1.180.000
		A-03S	RS485 Modbus RTU + 2 output contact + 1 digital input (Only DP34) Digital input rating: 60 130 VDC	 Sản Phẩm Mới Vui lòng liên hệ Đại lý hay NPP
		B-01S	Data logging module (Only for PQM-1000S) Storage capacity: 32 GB Maximum	
POWER FACTOR CONTROLLER (Chức năng đo THD-V, THD-I chi tiết)				
1		NV-5	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị RMS: P/Q/S/U//PF/CosØ/Hz - Auto/Man, Auto/Selec C/K, Auto/Man cực tính CT - Hoạt động với điều kiện tải thấp < 1% 	3.120.000
2		NV-7	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị sóng hài THD-U và THD-I & chi tiết bậc 15 - APFC 5/6/7/8/14 bước - Nguồn nuôi đa năng L-N: 85-275Vac - Cài đặt hoạt động chọn đầu dây 3P4W hoặc 3P3W 	3.460.000
3		NV-6s	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng kiểm tra số lần đóng của các cấp tụ - Kiểm tra dung lượng các cấp tụ - Tiếp điểm gạt và Alarm độc lập 7A 250Vac - Kết nối RS-485 	3.680.000
4		NV-8s	<ul style="list-style-type: none"> - Khóa bàn phím - Cấp bảo vệ IP54 - NV5/7: size 99,2x99,2, Mặt tủ cắt: 92x92mm - NV6s/8s/14s: size 144x144, Mặt tủ cắt: 137x137mm 	3.880.000
5		NV-14s	<ul style="list-style-type: none"> - Tuổi thọ điện của tiếp điểm: 100,000 lần - Tuổi thọ cơ của tiếp điểm: 5x10⁵ lần 	4.580.000

DIGITAL EARTH LEAKAGE RELAY				
1		TM-18c	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị giá trị thực LED 7 đoạn. - Cài đặt dòng rò mức thấp Low set: 0.03A – 30A, thời gian tác động $t > = 0.03s - 10s$ - Cài đặt dòng rò mức Cao High set: off/ 5 - 50A thời gian cắt tức thời không cho phép chỉnh (cố định 50ms). Lắp Din-Rail. Dùng kết hợp với ZCT DELAB (NSX khuyến cáo để đạt cấp chính xác & an toàn cao nhất) 	2.650.000
2		TM-18r	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị giá trị thực LED 7 đoạn. - Chức năng bảo vệ dòng rò tự động đóng lại - Số lần tự đóng lại cài đặt cho phép Trip lock out: 1 -10 lần. Thời gian tự đóng lại Re-closing time: 3-200s. - Cài đặt dòng rò mức thấp Low set: 0.03A – 30A, thời gian tác động $t > = 0.03s - 10s$ - Cài đặt dòng rò mức CAO High set: off/ 5 - 50A thời gian cắt tức thời không cho phép chỉnh (cố định 50ms). Dùng kết hợp với ZCT DELAB (NSX khuyến cáo để đạt cấp chính xác & an toàn cao nhất) 	5.450.000
3		DP-10	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng. - Cài đặt dòng rò mức thấp Low set: 30mA – 50A, thời gian tác động $t > = 0.03s - 20s$ - Cài đặt dòng rò mức cao High set: off/ 0.1A - 20A thời gian cắt tức thời không cho phép chỉnh (cố định 30ms). - Nguồn cung cấp: DP-10-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-10-024d: 16-36Vdc - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard - Dùng kết hợp với ZCT DELAB (NSX khuyến cáo để đạt cấp chính xác & an toàn cao nhất) - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	2.550.000
4		DP-10r	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng. - Chức năng bảo vệ dòng rò tự động đóng lại - Cài đặt dòng rò mức thấp Low set: 30mA – 50A, thời gian tác động $t > = 0.03s - 20s$ - Cài đặt dòng rò mức cao High set: off/ 0.1A - 20A thời gian cắt tức thời không cho phép chỉnh (cố định 30ms). - Nguồn cung cấp: DP-10-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-10-024d: 16-36Vdc - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard - Dùng kết hợp với ZCT DELAB (NSX khuyến cáo để đạt cấp chính xác & an toàn cao nhất) - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	5.450.000
5		ZPC-30	Zero Current Transformer D= 30mm	700.000
6		ZPC-45	Zero Current Transformer D= 45mm	800.000
7		ZPC-65	Zero Current Transformer D= 65mm	1.160.000
8		ZPC-80	Zero Current Transformer D= 80mm	1.360.000
9		ZPC-100	Zero Current Transformer D= 100mm	1.480.000
10		ZPC-150	Zero Current Transformer D= 150mm	3.260.000
11		ZPC-200	Zero Current Transformer D= 200mm	4.680.000
12		ZPC-45sc	Zero Current Transformer D= 45mm (dạng kẹp)	 Vui lòng liên hệ Đại lý hay NPP
13		ZPC-65sc	Zero Current Transformer D= 65mm (dạng kẹp)	
14		ZPC-80sc	Zero Current Transformer D= 80mm (dạng kẹp)	
15	ZPC-100sc	Zero Current Transformer D= 100mm (dạng kẹp)		


DIGITAL EARTH FAULT RELAY

1		<p>DP-21 (DTL)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng. - Cài đặt dòng chạm đất mức thấp Low set: 2% -100%, thời gian tác động $t_{e} \geq 0.03s - 20s$ - Cài đặt dòng chạm đất mức Cao High set: off/ 20% - 1000% thời gian cắt tức thời không cho phép chỉnh (cố định 50ms). - Điện áp nguồn cung cấp: DP-21-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-21-024d: 16-36Vdc. - Dòng điện ngõ vào: thích hợp Biến dòng bảo vệ PCT: xxxx/5A (xxxx/1A option). - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard / ANSI Code: 50N, 51N - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	<p>2.720.000</p>
2		<p>DP-31 (IDMT)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng. - Cài đặt dòng chạm đất mức thấp Low set: 2% -100%, thời gian tác động chọn theo đặc tuyến IDMT/ DTL: TM = 0.05 - 1 (6 IDMT + 1 DTL) - Cài đặt chạm đất mức cao High set: off/ 20% - 1000% thời gian cắt tức thời không cho phép chỉnh (cố định 50ms). - Điện áp nguồn cung cấp: DP-31-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-31-024d: 16-36Vdc. - Dòng điện ngõ vào: thích hợp Biến dòng bảo vệ PCT: xxxx/5A (xxxx/1A option). - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard / ANSI Code: 50N, 51N - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	<p>4.180.000</p>


DIGITAL OVERCURRENT RELAY

1		<p>DP-23 (DTL)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng. - Cài đặt quá dòng mức thấp Low set: 2% - 200%, thời gian tác động theo đặc tuyến TM = 0.05 - 1 (1 LTI + 1 DTL), thời gian tác động theo DTL: $t_{p} \geq 0.05s - 20s$ - Cài đặt quá dòng mức Cao High set: 20% - 2000%, thời gian tác động $t_{p} \gg 0.03s - 20s$. - Điện áp nguồn cung cấp: DP-23-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-23-024d: 16-36Vdc. - Dòng điện ngõ vào: thích hợp Biến dòng bảo vệ PCT: xxxx/5A (xxxx/1A option). - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54. - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard / ANSI Code: 50P, 51P - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	<p>3.520.000</p>
2		<p>DP-33 (IDMT)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng. - Cài đặt quá dòng mức thấp Low set: 2% - 200%, thời gian tác động theo đặc tuyến IDMT/DTL: TM = 0.05 - 1 (6 IDMT + 1 DTL), thời gian tác động theo DTL: $t_{p} > 0.05s - 20s$ - Cài đặt quá dòng mức Cao High set: 20% - 2000%, thời gian tác động $t_{p} \gg 0.03s - 20s$. - Điện áp nguồn cung cấp: DP-33-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-33-024d: 16-36Vdc. - Dòng điện ngõ vào: thích hợp Biến dòng bảo vệ PCT: xxxx/5A (xxxx/1A option). - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard / ANSI Code: 50P, 51P - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm 	<p>4.980.000</p>

DIGITAL COMBINED OVERCURRENT & EARTH FAULT RELAY

<p>1</p>		<p>DP-34</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng từng pha. - Điện áp nguồn cung cấp: DP-34-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-34-024d: 16-36Vdc. - Dòng điện ngõ vào: thích hợp Biến dòng bảo vệ PCT: xxxx/5A (xxxx/1A option). - 6 đặc tuyến theo IDMT + 1 đặc tuyến theo DTL - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất, 4 lỗi khởi động từng pha, Cho phép xem thời gian xảy ra sự cố trong vòng 99 ngày. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26 Standard/ ANSI Code: 50P, 50G, 51P, 51G - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm <p>Cài đặt bảo vệ quá dòng Phase Over current Setting:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức thấp Low set: 2% -200%, thời gian tác động theo đặc tuyến IDMT/DTL: $T_{mp} = 0.05 - 1$ (6 IDMT + 1 DTL), thời gian tác động theo DTL: $t_{p>} = 0.03s - 20s$ - Mức cao High set: off/ 20% - 2000%, thời gian tác động $t_{p>>} = 0.03s - 20s$ <p>Cài đặt bảo vệ chạm đất Earth Fault Setting:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức thấp Low set: 2% -100%, thời gian chọn theo đặc tuyến IDMT/DTL: $T_{me} = 0.05 - 1$ (6 IDMT + 1 DTL); thời gian tác động DTL: $t_{e>} = 0.03s - 20s$ - Mức cao High set: 20% - 1000%, thời gian tác động $t_{e>>} = 0.03s - 20s$ 	<p>8.800.000</p>
----------	-----------------------------------------------------------------------------------	---------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------

MOTOR PROTECTION RELAY

<p>1</p>		<p>NEW product Sân Phẩm Mới</p> <p>DP-53</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị giá trị thực LED 7 đoạn, LED trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố rõ ràng từng pha và chạm đất - Điện áp nguồn cung cấp: DP-53-220a: 65-275Vac/ 90-300Vdc; DP-53-024d: 18-72Vdc. - Dòng điện ngõ vào: thích hợp Biến dòng bảo vệ PCT: xxxx/5A (xxxx/1A option). - Bảo vệ: Quá tải, Thấp dòng, Cân bằng pha, Mất pha, Ngược pha, Kẹt rotor, Chạm đất - Kết nối truyền thông RS-485 Modbus RTU với Module A-01s/A-01SP (option). - Cấp bảo vệ khi lắp mặt tủ đạt chuẩn IP-54 - Ghi lại số giờ vận hành của Motor - Ghi lại sự cố 7 lỗi gần nhất từng pha + đất. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC-60255-26/27, BS EN 50121-5/ ANSI Code: 37, 46, 49, 51P, 51G - Size: 99,2x99,2mm. Mặt tủ cắt: 92x92mm <p>Cài đặt bảo vệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng quá tải I_{θ}(%): 10% -200%, - Thời gian tác động quá tải theo nhiệt $t_{\theta x}(s)$: 0.1s -10s (0.1s/ bước chỉnh), từ 10s - 60s (1s/ bước chỉnh) - Thấp dòng $I <$ (%): OFF, 10% - 100% theo I_0 (1% bước chỉnh) - Thời gian tác động $t <(s)$: 0.1s – 10s (0.1s bước chỉnh), 10s - 60s (1s bước chỉnh) - Mất cân bằng pha $\Delta I >$ (%): OFF, 5% - 50% (1% bước chỉnh) - Thời gian tác động $t_{\Delta} >(s)$: 0.1s – 10s (0.1s bước chỉnh), 10s - 60s (1s bước chỉnh) - Bảo vệ kẹt Rotor $I_{stall} >$ (%): OFF, 1.0 - 12 x I_0 (0.1 x I_0 bước chỉnh) - Thời gian tác động $t_{stall} >(s)$: 0.1s – 10s (0.1s bước chỉnh), 10s - 60s (1s bước chỉnh) - Mất pha: ON/ OFF (thời gian tác động 100ms) - Ngược pha: ON/ OFF (thời gian tác động 100ms) <p>Cài đặt bảo vệ chạm đất Earth Fault Setting:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạm đất $I_0 >$(%): OFF, 5% -100% (1% bước chỉnh) - Thời gian tác động $t_0 >$ (s): 0.1s – 10s (0.1s bước chỉnh), 10s - 60s (1s bước chỉnh) 	<p>7.880.000</p>
----------	-------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------

VOLTAGE MONITORING RELAY				
1		DVS-1000	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị trạng thái hoạt động, trạng thái sự cố LED rõ ràng - Chức năng bảo vệ quá áp/ thấp áp, Mất pha/ Mất cân bằng pha/ Ngược Pha. - Nguồn cung cấp 3P4W 380/220V. - Kiểu lắp đặt gắn Dinrail - Tự động RESET. 	1.480.000
			<p>Điều chỉnh thông số bảo vệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá áp Overvoltage: (1.05-1.3) x Ue - Thời gian tác động Time delay: 0.1 - 10sec 	
			<p>Điều chỉnh thông số bảo vệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấp áp Under voltage: (0.7-0.95) x Ue - Thời gian tác động Time delay: 0.1 - 10sec 	
2		DVS-2000	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị màn hình LCD thông số thực RMS rõ ràng - Chức năng bảo vệ: Quá áp/ Thấp áp/ Mất pha/ Mất cân bằng pha/ Ngược pha. - Tần số hoạt động rộng 45Hz~65Hz - Nguồn cung cấp 3P4W 380/220V - Kiểu lắp đặt gắn Dinrail - Tự động hoặc Reset bằng tay: Lập trình được. - Tích hợp Timer khởi động / Reset <p>- Cài đặt bảo vệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quá áp Over Voltage: 221V - 300V + Thời gian tác động Time delay: 0.1s-20s + Thấp áp Under Voltage: 150V - 219V + Thời gian tác động Time delay: 0.1s-20s + Cài đặt cân bằng pha Asymmetry : 5%-20%/ OFF + Cài đặt thứ tự pha Phase sequence: ON/OFF + Cài đặt thời gian khởi động/ RESET Start/Reset delay: 0.3s-->30s 	2.360.000
LCD DIGITAL TIMER				
1		DTS-100	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị LCD rõ ràng thông tin - Chức năng lập trình đóng / mở thời gian các ngày trong tuần. - Nguồn cung cấp L-N: 220Vac - 240Vac - Khả năng lập trình lên tới 40 chương trình/ ngày - Tiếp điểm ngõ ra Timer: 1 C/O 16A/250VAC/ AC1 - Độ bền cơ: 10⁶ - Độ bền điện: 10⁵ - Cấp bảo vệ IP 20 - Đáp ứng tiêu chuẩn EN 60730-1/ EN-60730-2-7 - Pin dự trữ 3 năm - Kiểu lắp đặt gắn Dinrail TH-35 (EN 60715) - Kích cỡ cáp đấu nối: 1mm² - 4mm² 	1.180.000
2		DTS-101	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị LCD (có đèn nền) rõ ràng thông tin - Chức năng lập trình đóng / mở thời gian các ngày trong tuần. - Nguồn cung cấp L-N: AC/DC 24~264V +-10% - Khả năng lập trình lên tới 100 chương trình/ ngày - Tiếp điểm ngõ ra Timer: 1 C/O 16A/250VAC/ AC1 - Độ bền cơ: 10⁶ - Độ bền điện: 10⁵ - Cấp bảo vệ IP 20 - Đáp ứng tiêu chuẩn EN 60730-1/ EN-60730-2-7 - Pin dự trữ 10 năm - Kiểu lắp đặt gắn Dinrail TH-35 (EN 60715) - Kích cỡ cáp đấu nối: 1mm² - 4mm² 	1.380.000
3		DTS-102	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị LCD (có đèn nền) rõ ràng thông tin - Chức năng lập trình đóng / mở thời gian các ngày trong tuần. 2 kênh độc lập. - Nguồn cung cấp L-N: AC/DC 24~264V +-10% - Khả năng lập trình lên tới 100 chương trình/ ngày - Tiếp điểm ngõ ra Timer: 2C/O 16A/250VAC/ AC1 - Độ bền cơ: 10⁶ - Độ bền điện: 10⁵ - Cấp bảo vệ IP 20 - Đáp ứng tiêu chuẩn EN 60730-1/ EN-60730-2-7 - Pin dự trữ 10 năm - Kiểu lắp đặt gắn Dinrail TH-35 (EN 60715) - Kích cỡ cáp đấu nối: 1mm² - 4mm² 	1.680.000

**Giá chưa bao gồm thuế GTGT 8%. Giá có thể thay đổi mà không được báo trước.
Hàng mới 100%. Bảo hành 12 tháng theo quy định của nhà sản xuất.**